ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23394 /UBND-THĐT V/v khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh nội dung đề xuất giao chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 cho các ngành, địa phương, đơn vị.	*Thanh Hóa, ngày* 30 *tháng* 12 *năm 2025*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thống kê tỉnh.

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu tăng trưởng và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 22047/UBND-THĐT ngày 11/12/2025 giao các đơn vị khẩn trương đề xuất giao chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 cho các ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện. Tuy nhiên, nội dung đề xuất của một số đơn vị chưa sát thực tế và chưa đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

Để khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh nội dung đề xuất giao chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 cho các ngành, địa phương, đơn vị, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Về đề xuất giao chi tiết các chỉ tiêu chủ yếu cho các đơn vị

Giao Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 được phân công theo dõi tại Phụ lục 1 đính kèm, khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh nội dung đề xuất, giao chi tiết các chỉ tiêu chủ yếu cho các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, nhưng không được thấp hơn chỉ tiêu được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất trong ngày 02/01/2026.

2. Về xác định điều kiện để đạt được mục tiêu của các chỉ tiêu chủ yếu

Ngoài nhiệm vụ được giao tại mục 1 nêu trên, để đạt được mục tiêu của các chỉ tiêu chủ yếu, giao Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu theo Phụ lục 2 đính kèm, khẩn trương xác định cụ thể các sản phẩm, công trình, dự án và điều kiện để đạt mục tiêu đề ra; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất trong ngày 03/01/2026.

Đối với việc xác định các điều kiện để đạt mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2026 đạt 11% trở lên: Giao Sở Tài chính chủ trì, làm việc với Thống kê tỉnh để tính toán, xác định cụ thể các nội dung theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 22047/UBND-THĐT ngày 11/12/2025; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất trong ngày 03/01/2026.

3. Giao Trưởng Thống kê tỉnh chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với các sở để hướng dẫn, hỗ trợ tính toán các chỉ tiêu, số liệu, đảm bảo phù hợp với thực tế và mục tiêu đề ra.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị và tình hình thực tế, tập trung tham mưu xây dựng kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026; hoàn thành chậm nhất trong ngày 04/01/2026, đồng thời tham mưu chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch năm 2026, kịp thời báo cáo, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT. (1126.2025)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm

Phụ lục 1:
PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THEO DÕI, THAM MƯU CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2026 CỦA TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Công văn số /UBND-THĐT ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu, cung cấp
I	**CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ**				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	11	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Tài chính
	Trong đó:				
-	*Nông, lâm nghiệp, thủy sản*	*%*	*3,5*		
-	*Công nghiệp - Xây dựng*	*%*	*14*		
-	*Dịch vụ*	*%*	*9*		
-	*Thuế sản phẩm*	*%*	*10,7*		
2	GRDP bình quân đầu người	USD	3.920	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Tài chính
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	71,5	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Tài chính
4	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP	%	100	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Tài chính
-	*Nông, lâm nghiệp, thủy sản*	*%*	*12,2*		
-	*Công nghiệp - Xây dựng*	*%*	*50,7*		
-	*Dịch vụ*	*%*	*31,5*		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu, cung cấp
-	*Thuế sản phẩm*	*%*	*5,6*		
5	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	22	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Cao Văn Cường chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Tỉ trọng giá trị tăng thêm công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	29,8	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Công Thương
7	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỉ đồng	168.000	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Tài chính
8	Hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR)	lần	5,5	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Thống kê tỉnh, Sở Tài chính
9	Tốc độ tăng thu ngân sách	%	7	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Sở Tài chính
10	Tổng giá trị xuất khẩu	Tỉ USD	8,5	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	Sở Công Thương
11	Số doanh nghiệp thành lập mới	DN	3.000	Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng	Sở Tài chính
12	Tỉ lệ đô thị hóa	%	42	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	Sở Xây dựng
13	Sản lượng lương thực	Triệu tấn	1,5	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	Ha	10.000	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Trong đó: diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao	Ha	2.000		Sở Nông nghiệp và Môi trường

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu, cung cấp
15	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội	%	10	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Thống kê tỉnh, Sở Tài chính
16	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	49,5	- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chung. - Phó Chủ tịch Lê Quang Hùng chỉ đạo chuẩn bị nội dung.	Thống kê tỉnh, Sở Tài chính
17	Số căn hộ nhà ở xã hội được hoàn thành	Căn hộ	900	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	Sở Xây dựng
18	Xây dựng nông thôn mới			Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	*Xã đạt chuẩn nông thôn mới*	*Xã*	*3*		
-	*Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*	*Xã*	*6*		
-	*Xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại*	*Xã*	*2*		
II	**VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI**				
19	Tỉ lệ giảm hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	1	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
20	Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	76	Phó Chủ tịch Đầu Thanh Tùng	Sở Nội vụ
	Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ	*%*	31		
21	Tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn	%	27,5	Phó Chủ tịch Đầu Thanh Tùng	Sở Nội vụ
22	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030	%	95	Phó Chủ tịch Đầu Thanh Tùng	Sở Y tế
23	Số bác sỹ/1 vạn dân	Người	13,5	Phó Chủ tịch Đầu Thanh Tùng	Sở Y tế
24	Tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	87,2	Phó Chủ tịch Đầu Thanh Tùng	Sở Giáo dục và Đào tạo
25	Tỉ lệ xã, phường đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao	%	12	Phó Chủ tịch Đầu Thanh Tùng	Sở Y tế

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo	Đơn vị chủ trì tham mưu, cung cấp
III	**VỀ MÔI TRƯỜNG**				
26	Tỉ lệ che phủ rừng	%	54,1	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
27	Tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2030	%	98,7	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế	%	67		
28	Tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030	%	93,7	Phó Chủ tịch Cao Văn Cường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
IV	**VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH**				
29	Tỉ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	80	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	Công an tỉnh
	Trong đó: Tỉ lệ xã, phường không ma túy	%	30		
30	Tỉ lệ xã, phường có lực lượng dân quân thường trực (xây dựng mới 3 - 4 đường hầm trong khu vực phòng thủ tỉnh)	%	100	Phó Chủ tịch Thường trực Mai Xuân Liêm	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phụ lục 2:

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẦN XÁC ĐỊNH CỤ THỂ CÁC SẢN PHẨM VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU ĐỀ RA

(Kèm theo Công văn số /UBND-THĐT ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì tham mưu, cung cấp	Ghi chú
I	**CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ**				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	11	Sở Tài chính	- Xác định cụ thể từng công trình, dự án, sản phẩm, nguồn vốn... cần phải huy động để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2026. - Đề xuất giao nhiệm vụ cho các ngành, địa phương, đơn vị liên quan, gắn với từng công trình, dự án, sản phẩm, nguồn vốn cụ thể.
	Trong đó:				
-	*Nông, lâm nghiệp, thủy sản*	*%*	*3,5*		
-	*Công nghiệp - Xây dựng*	*%*	*14*		
-	*Dịch vụ*	*%*	*9*		
-	*Thuế sản phẩm*	*%*	*10,7*		
2	Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	22	Sở Khoa học và Công nghệ, Thống kê tỉnh	Xác định cụ thể từng công trình, dự án, sản phẩm, nguồn vốn... cần phải huy động để đạt mục tiêu đề ra
3	Tỉ trọng giá trị tăng thêm công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	29,8	Sở Công Thương, Thống kê tỉnh	Xác định cụ thể từng công trình, dự án, sản phẩm, nguồn vốn... cần phải huy động để đạt mục tiêu đề ra
4	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Tỉ đồng	168.000	Sở Tài chính	Xác định cụ thể từng công trình, dự án, nguồn vốn... cần phải huy động để đạt mục tiêu đề ra
5	Tốc độ tăng thu ngân sách	%	7	Sở Tài chính	Xác định cụ thể các nguồn thu để đạt mục tiêu đề ra
6	Tổng giá trị xuất khẩu	Tỉ USD	8,5	Sở Công Thương	Xác định cụ thể từng doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu… để đạt mục tiêu đề ra

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	Đơn vị chủ trì tham mưu, cung cấp	Ghi chú
7	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	Ha	10.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xác định cụ thể các dự án và điều kiện để đạt mục tiêu đề ra
	Trong đó: diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao	Ha	2.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xác định cụ thể các dự án và điều kiện để đạt mục tiêu đề ra
8	Số căn hộ nhà ở xã hội được hoàn thành	Căn hộ	900	Sở Xây dựng	Xác định cụ thể các dự án và điều kiện để đạt mục tiêu đề ra
II	**VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI**				
9	Số bác sỹ/1 vạn dân	Người	13,5	Sở Y tế	- Xác định cụ thể các cơ cở y tế dự kiến sẽ thu hút bác sỹ để đạt mục tiêu đề ra. - Điều kiện cần thiết về cơ chế, chính sách, nguồn lực để thu hút bác sỹ…
10	Tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	87,2	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Xác định cụ thể tên các trường dự kiến sẽ đạt chuẩn để đạt mục tiêu đề ra. - Nhu cầu, điều kiện về nguồn vốn (dự án đang triển khai hay huy động mới)…
III	**VỀ MÔI TRƯỜNG**				
11	Tỉ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2030	%	98,7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Xác định cụ thể các công trình, dự án sẽ hoàn thành trong năm để đạt mục tiêu đề ra. - Nhu cầu, điều kiện về nguồn vốn (dự án đang triển khai hay huy động mới)…
	Trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế	%	67		
12	Tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030	%	93,7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Xác định cụ thể các nhà máy, bãi chôn lấp cụ thể để đạt mục tiêu đề ra. - Nhu cầu, điều kiện về nguồn vốn (dự án đang triển khai hay huy động mới)…